**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------o0o-------**

**HỢP ĐỒNG DỊCH THUẬT**

*- Căn cứ vào Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*- Căn cứ vào Luật thương mại ban hành ngày 27 tháng 6 năm 2005 và các văn bản có liên quan;*

*- Căn cứ theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ban hành ngày 16/02/2015;*

*- Căn cứ theo nhu cầu, năng lực và thoả thuận cụ thể giữa hai bên.*

**Hợp đồng này được lập và ký kết giữa hai bên gồm:**

**BÊN ...............................................................................................................**

**CÔNG TY ......................................................................................................**

Địa chỉ trụ sở chính: ......................................................................................

Đại diện bởi ông: .........................................................................................

Chức danh: Giám đốc/Tổng giám đốc

Số điện thoại: ........................................... Fax: ...........................................

MST: .............................................................................................................

*(Sau đây gọi tắt là Bên A)*

**BÊN ................................................................................................................**

**CÔNG TY ........................................................................................................**

Địa chỉ trụ sở chính: ........................................................................................

Đại diện bởi ông: ............................................................................................

Chức danh: Giám đốc/Tổng giám đốc

Số điện thoại: .......................................... Fax: ...............................................

MST: ................................................................................................................

*(Sau đây gọi tắt là bên B).*

Sau khi bàn bạc, thoả thuận, hai bên đã nhất trí ký kết Hợp Đồng dịch thuật này với những điều khoản và điều kiện như sau:

**Điều 1: Nội dung dịch vụ**

1. Bên A giao cho bên B dịch bản tài liệu:

2. Ngôn ngữ: Từ .........................sang tiếng ...................

3. Cách thức trình bày văn bản: Tương tự văn bản gốc

4. Font chữ:............................

5. Cỡ chữ:............................

8. Tổng số trang tài liệu: ...................

**Điều 2: Thời hạn thực hiện**

Bên B đảm bảo hoàn thành bản dịch trong thời gian 01 tuần kể từ ngày nhận được 50% tiền tạm ứng trên tổng giá trị của Hợp đồng.

**Điều 3: Giá trị hợp đồng**

- Phí dịch/trang

- Tổng phí phải thanh toán

- Tạm ứng

Phí dịch vụ: Phí dịch thuật cho tài liệu nêu trong bản Hợp đồng là …………… (bằng chữ: …………………………..), chưa bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng.

Điều 4: Phương thức và thời hạn thanh toán

1. Trong thời hạn một ngày kể từ ngày hai bên k‎ý hợp đồng dịch thuật này, bên A sẽ tạm ứng 50% tổng phí dịch thuật cho bên B, số tiền còn lại sẽ được bên B thanh toán trong vòng (5) năm ngày sau khi bàn giao tài liệu dịch, kiểm tra số lượng, chất lượng bản dịch.

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản hoặc tiền mặt;

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ**

5.1. Bên A:

a- Đảm bảo tính hợp pháp về nội dung của văn bản gốc.

b- Tạo điều kiện giúp đỡ bên B hoàn thành tốt việc dịch thuật như cung cấp hoặc giải nghĩa, giải thích các thuật ngữ chuyên môn hoặc các thông tin liên quan trong phạm vi và khả năng có thể.

c- Có trách nhiệm thanh toán đúng hạn và đầy đủ cho bên B theo thỏa thuận trong hợp đồng này.

5.2. Bên B:

a- Tiến hành dịch thuật đảm bảo độ chính xác về nội dung, ngữ nghĩa, văn cảnh, hình thức trình bày văn bản khi chuyển thể ngôn ngữ của văn bản cần dịch.

b- Hoàn thành và giao tài liệu dịch đúng thời hạn cam kết giữa hai bên.

c- Chỉnh sửa và hiệu đính bản dịch theo đúng yêu cầu của bên A nếu bản dịch có lỗi không sát nghĩa hoặc bị bỏ sót.

d- Tuyệt đối giữ bí mật nội dung cũng như thông tin của tài liệu và không được phép cung cấp cho bất kỳ bên nào khác trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của bên A. Nếu nội dung và thông tin bị tiết lộ bởi bên B, Bên B phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam và phải bồi thường theo sự phán quyết của tòa án. Nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này sẽ vẫn có hiệu lực trong thời hạn ( 01 ) một năm kể từ thời điểm hợp đồng này chấm dứt. Bên A bảo lưu quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp Bên B (bao gồm cả các nhân viên của Bên B) không tuân thủ đúng và đầy đủ nghĩa vụ về bảo mật này

**Điều 6: Vi phạm hợp đồng**

1. Bên A có quyền phạt hoặc khấu trừ từ 5% tổng phí dịch thuật trong trường hợp bản dịch sai quá nhiều (trên 25%) hoặc phạt 5% tổng phí dịch thuật cho mỗi một ngày chậm giao tài liệu nhưng không vượt quá quá 15% tổng phí dịch thuật.

2. Bên B có quyền không bàn giao văn bản dịch nếu việc thanh toán tiền tạm ứng theo quy định tại Điều 4 trên đây chậm quá ( 02 ) hai ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.

3. Bên B có quyền hưởng mức tăng thêm 2% tổng phí dịch thuật cho mỗi ngày bên A chậm thanh toán nhưng không vượt quá 15% tổng phí dịch thuật.

**Điều 7: Trường hợp bất khả kháng**

1. Khái niệm bất khả kháng được hai bên thống nhất hiểu là các sự kiện khách quan xảy ra vượt quá tầm kiểm soát của hai bên mà có khả năng ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng, các bên không lường trước được như chiến tranh, bạo động, thiên tai v,v… và không thể khắc phục được..

2. Khi xảy ra tình trạng bất khả kháng, các bên phải chủ động thông báo cho nhau ngay khi xảy ra sự kiện và cam kết thực hiện tất cả các nỗ lực hợp lý để phòng tránh hoặc hạn chế đến mức tối đa ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

3. Nếu trường hợp bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc vi phạm hợp đồng, bên vi phạm không phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại nhưng buộc phải thực hiện hợp đồng ngay sau khi xảy ra tình trạng bất khả kháng.

**Điều 8: Chấm dứt hợp đồng**

1. Hợp đồng này sẽ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:

a- Cả hai bên đồng ý chấm dứt hợp đồng này bằng cách ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

B- Một trong hai bên bị thanh lý, giải thể hoặc đình chỉ hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c- Bên B hoàn tất việc dịch tài liệu và bên A thanh toán xong cho bên B.

2. Đơn phương chấm dứt hợp đồng:

Trong trường hợp bên A hoặc bên B không thực hiện nghĩa vụ của mình hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ theo quy định tại hợp đồng này thì bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt việc thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm.

**Điều 9: Điều khoản chung**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết và chấm dứt trong các trường hợp quy định tại Điều 8. Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều khoản hợp đồng phải được lập thành văn bản và do người có thẩm quyền của các bên ký.

2. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, bên gặp khó khăn phải thông báo cho bên kia bằng văn bản trước 2 ngày để cùng bàn bạc giải quyết. Trong trường hợp không giải quyết được tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải, một hoặc cả hai bên được quyền đưa vụ việc ra khởi kiện tại tòa án có thẩm quyền ở Việt Nam. Phán quyết của tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện.

Hợp đồng này được lập thành (2) hai bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ (1) một bả

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |